

Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1986;

- Bà Cao Thị Diễm L, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: Số D đường T, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang) vào năm 2015. Vợ chồng ông Q và bà L chung sống hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không sống cùng nhau từ lúc mâu thuẫn cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Q và bà L không đồng ý trở về chung sống với nhau, ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Cao Diễm P, sinh ngày: 23/11/2018 và Trần Tấn

P1, sinh ngày: 28/5/2015. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà Cao Thị Diễm L đồng ý giao 02 con chung Trần Cao Diễm P và Trần Tấn P1 cho ông Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Thị Diễm L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Trần Văn Q không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị Diễm L đồng ý giao 02 con chung Trần Cao Diễm P, sinh ngày: 23/11/2018 và Trần Tấn P1, sinh ngày: 28/5/2015 cho ông Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Thị Diễm L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Trần Văn Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002201 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần Văn Q và bà Cao Thị Diễm L đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang
(GCNKH số 48, quyền số 01/2015 ngày
27/4/2015);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo